

SỞ Y TẾ NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KIM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 420/QĐ-BVĐK

Phát Diệm, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách
Quý I/2026 của Bệnh viện Đa khoa Kim Sơn

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KIM SƠN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ;

Căn cứ Quyết định số 2528/QĐ-SYT ngày 25/12/2025 của Sở Y tế Ninh Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức – hành chính, trưởng phòng Tài chính – Kế toán, các phòng, ban, các đơn vị liên quan, cấp trên ;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu –chi ngân sách quý I năm 2026 của Bệnh viện đa khoa Kim Sơn (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng Tài chính – Kế toán và các đơn vị liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cơ quan tài chính cùng cấp;
- Tổ chức cấp trên;
- Các phòng, ban;
- Lưu : VT, TCHC, TCKT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Anh Dũng

BIÊN BẢN

Niêm yết, công khai thực hiện dự toán thu - chi NSNN Quý I năm 2026

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của bộ tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ ;

Căn cứ Quyết định số 2528/QĐ-SYT ngày 25/12/2025 của Sở Y tế Ninh Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;

Hôm nay, vào hồi 8h30 ngày 15 tháng 4 năm 2026 tại hội trường tầng hai khu nhà điều hành Bệnh viện Đa khoa Kim Sơn, chúng tôi gồm có:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông :Nguyễn Anh Dũng	Giám đốc
2	Ông ; Trần Văn Chính	Trưởng ban thanh tra nhân dân
3	Ông : Trần Minh Tứ	Chủ tịch Công đoàn
4	4. Bà Trần Thị Lan	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán
5	Bà : Trần Thị Hoa	Kế toán viên - Phòng TC-KT

Nội dung:

Bệnh viện Đa khoa Kim Sơn thực hiện công khai theo quy định như sau:

- Hình thức công khai: Dán niêm yết trên bảng thông báo Bệnh viện
- Địa điểm: Tại tiền sảnh khu nhà điều hành của Bệnh viện, trang website benhvienkimsom.com của bệnh viện
- Thời gian: 90 ngày liên tục (Từ ngày 15/4/2026 đến ngày 15/7 /2026)
- Nội dung công khai:

Niêm yết công khai thực hiện dự toán thu – chi quý I năm 2026 (Có biểu chi tiết công khai thực hiện dự toán thu – chi quý I năm 2026 đính kèm)

Tiếp nhận ý kiến trong thời gian công khai: Đồng chí Trần Văn Chính - Đại diện ban thanh tra nhân dân.

Sau thời gian niêm yết công khai bệnh viện sẽ tiến hành lập biên bản kết thúc việc công khai./.

Biên bản kết thúc vào hồi 10h cùng ngày và thống nhất ký tên dưới đây./.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Anh Dũng

CÁC THÀNH PHẦN THAM DỰ CÙNG THỐNG NHẤT KÝ TÊN

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chữ ký
1	1. Ông : Nguyễn Anh Dũng	Giám đốc	
2	2. Ông ; Trần Văn Chính	Trưởng ban thanh tra nhân dân	
3	3. Ông : Trần Minh Tứ	Chủ tịch Công đoàn	
4	4. Bà Trần Thị Lan	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán	
5	5. Bà : Trần Thị Hoa	Kế toán viên - Phòng TC-KT	

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2026

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
 dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Bệnh viện đa khoa huyện Kim Sơn công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2026 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý I/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Thu Ngân sách	0	0	#DIV/0!	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0		#DIV/0!	
II	Số thu phí, lệ phí	41.972	8.696	20,72%	
1	Thu dịch vụ KCB	41.800	8.652	20,70%	
a	Thu BHYT	36.960	7.507	20,31%	
	Bệnh viện	36.960	7.507	20,31%	
b	Thu Viện phí	4.840	1.145	23,66%	
	Bệnh viện	4.840	1.145	23,66%	
2	Thu Khác (coi xe+ quầy thuốc)	172	43,5	25,31%	
	Thu coi xe	154	39,0	25,34%	
	Thu thuê quầy thuốc	18	4,5	25,00%	
	Thu khác (Tiền lãi)				
III	Chi từ nguồn thu phí được để lại	41.972,0	10.794,0	25,72%	
I	Chi sự nghiệp	41.972,0	10.794,0	25,72%	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	41.972	10.794,0	25,72%	
1050	Thuế thu nhập doanh nghiệp		2,0		
6000	Tiền lương	12.758	2.959	23,19%	
6050	Tiền lương HĐ				
6100	Phụ cấp lương	6.548	1.654	25,26%	
6200	Tiền Thưởng		142	#DIV/0!	
6250	Phúc lợi tập thể				
6300	Các khoản đóng góp	3.102	459	14,80%	
6400	Các khoản Tt cho cá nhân	513		0,00%	
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	1.272	238	18,71%	
6550	Vật tư văn phòng	240	99	41,25%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý1/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (6 tháng, năm) nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6600	Thông tin, tuyên truyền	96	13	13,54%	
6700	Công tác phí	64		0,00%	
6750	Thuê mướn	1.971	417	21,16%	
6900	Sửa chữa ,duy tù tài sản	530	161	30,38%	
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	14.838	3.999	26,95%	
7750	Chi khác	40	651	1627,50%	
7950	Chi lập các quỹ				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	#DIV/0!	

Ngày 15 tháng 04 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị

(Chữ ký, dấu)



Nguyễn Anh Dũng

BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN KIM SƠN
**BIỂU CHI TIẾT CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI TỪ
 NGUỒN NSNN VÀ NGUỒN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**
 Quý I năm 2026

Loại	Kh oản	Mục	Tiêu mục	Nội dung chi	Tổng số	Nguồn ngân sách nhà nước			Ngu ồn phí đượ c khá c trừ, để lại	Nguồn hoạt động khác được để lại
						Ngân sách trong nước	Việ n trợ	Vay nợ nướ c ngo ài		
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
				I. Kinh phí thường xuyên/tự chủ	9.794.078.970					9.794.078.970
130	132			Khám bệnh, chữa bệnh	9.794.078.970					9.794.078.970
		1050		Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.175.250					2.175.250
			1052	Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động sản xuất kinh doanh (gồm cả dịch vụ trong lĩnh vực dầu khí)	2.175.250					2.175.250
		6000		Tiền lương	2.959.293.012					2.959.293.012
			6001	Lương theo ngạch, bậc	2.959.293.012					2.959.293.012
		6100		Phụ cấp lương	1.653.548.183					1.653.548.183
			6101	Phụ cấp chức vụ	91.727.380					91.727.380
			6105	Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	106.676.875					106.676.875
			6107	Phụ cấp nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	25.272.000					25.272.000
			6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	1.236.080.800					1.236.080.800
			6113	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề, theo công việc	10.764.000					10.764.000
			6114	Phụ cấp trực	123.218.250					123.218.250
			6115	Phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp thâm niên nghề	8.795.378					8.795.378
			6116	Phụ cấp đặc biệt khác của ngành	51.013.500					51.013.500
		6200		Tiền thưởng	142.490.000					142.490.000
			6201	Thưởng thường xuyên	142.490.000					142.490.000
		6300		Các khoản đóng góp	459.204.664					459.204.664
				Bảo hiểm xã hội	373.485.664					373.485.664
				Bảo hiểm y tế	64.377.000					64.377.000
				Bảo hiểm thất nghiệp	21.342.000					21.342.000
		6500		Thanh toán dịch vụ công cộng	237.984.009					237.984.009
				Tiền điện	57.409.733					57.409.733
				Tiền nước	47.044.476					47.044.476
				Tiền nhiên liệu	33.624.800					33.624.800
				Tiền vệ sinh, môi trường	99.905.000					99.905.000
		6550		Vật tư văn phòng	98.630.000					98.630.000
				Văn phòng phẩm	39.980.000					39.980.000

Loại	Khoản	Mục	Tiểu mục	Nội dung chi	Tổng số	Nguồn ngân sách nhà nước			Nguồn khác được để lại
						Ngân sách trong nước	Viện trợ	Vay nợ nước ngoài	
				Mua sắm công cụ, dụng cụ văn phòng	58.650.000				58.650.000
		6600		Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	12.989.043				12.989.043
				Cước phí bưu chính	481.043				481.043
				Thuê bao kênh vệ tinh, thuê bao cáp truyền hình, cước phí Internet, thuê đường truyền mạng	12.508.000				12.508.000
		6750		Chi phí thuê mướn	417.330.330				417.330.330
				Thuê thiết bị các loại	304.947.000				304.947.000
				Thuê lao động trong nước	112.383.330				112.383.330
		6900		Sửa chữa, duy tu, bảo trì, bảo dưỡng tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở	160.829.600				160.829.600
				Ô tô chuyên dùng	939.600				939.600
				Tài sản và thiết bị chuyên dùng	49.236.000				49.236.000
				Nhà cửa	45.000.000				45.000.000
				Các thiết bị công nghệ thông tin	65.654.000				65.654.000
		7000		Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	2.998.494.959				2.998.494.959
				Chi mua hàng hóa, vật tư	2.854.787.839				2.854.787.839
				Đồng phục, trang phục, bảo hộ lao động	133.000.000				133.000.000
				Chi khác	10.707.120				10.707.120
		7750		Chi khác	651.109.920				651.109.920
				Chi các khoản phí và lệ phí	56.128.000				56.128.000
				Chi tiếp khách	75.792.500				75.792.500
				Chi các khoản khác	519.189.420				519.189.420
				Chi các khoản khác	9.794.078.970				9.794.078.970

Kế toán trưởng



Trần Thị Lan

Ngày 15 tháng 4 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Anh Dũng